

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Lê Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Q - Sinh năm 1994

2. *Bị đơn:* Anh Trần Bá T - Sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị Q, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Bá T tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 07/4/2017, tại UBND thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm

đến ai. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, anh T sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc B, sinh ngày 05/02/2018. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Bá T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T đều không có mặt.

Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và lời khai của người làm chứng: Vợ chồng chị Q, anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 07/4/2017, tại UBND thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố X, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Đến tháng 7/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn S, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh để sinh sống. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp.

Quá trình chung sống, chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc B, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay cháu B đang ở với chị Q. Chị Q là người có sức khỏe, có thể lao động để có thu nhập tối thiểu để nuôi con.

Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ nguyên tòa bộ yêu cầu khởi kiện. Anh T vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn là chị Lê Thị Q: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là anh Trần Bá T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều không có mặt; tại phiên tòa, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã triệu tập hợp lệ anh Trần Bá T đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Q và anh Trần Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2017 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Q nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, anh T sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình. Thực tế chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2017 cho đến nay, vợ chồng sống trong tình trạng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q, anh T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc B, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay cháu B đang là đối tượng trẻ em dưới 36 tháng tuổi và đang sinh sống cùng với mẹ. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, việc giao cháu Bảo cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; và việc chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về tài sản*: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q được ly hôn anh Trần Bá T.

Về con chung: Công nhận cháu Trần Quốc B, sinh ngày 05/02/2018 là con chung của chị Lê Thị Q và anh Trần Bá T. Giao cháu B cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số:

0003352 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Như Xuân;
- UBND T.Tr Yên Cát, H. Như Xuân;
- Chi cục THADS H. Như Xuân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh